

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG YANG  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DS-ST  
Ngày: 26-7-2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hà và bà Nguyễn Thị Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu.

Địa chỉ: Thôn Linh Nham, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện hộ kinh doanh:** Ông Nguyễn Thành Ch, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn Linh Nham, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Phạm Văn Th, sinh năm: 1968; bà Đặng Thị B, sinh năm: 1968.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H), sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn Linh Nham, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành Ch là đại diện hộ kinh doanh trình bày:*

“Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu. có cung cấp phân bón cho ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B với số tiền cả hai bên chốt đến ngày 07/5/2022 là 160.573.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Hai bên thống nhất là ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B sẽ thanh toán số tiền mua phân bón nêu trên thành hai đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Vào trước ngày 10/5/2022 ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B sẽ trả cho “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu. Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu số tiền: 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

- Đợt 2: Vào trước ngày 20/6/2022 ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B sẽ trả cho “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu. số tiền: 60.573.000 đồng (*sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Số tiền lãi mà hai bên thống nhất là: Nếu ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B không trả nợ đúng thời hạn thì sẽ tính lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày chốt công nợ là ngày 07/5/2022.

Đến hạn trả nợ nhưng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B vẫn không thực hiện đúng theo cam kết, mặc dù “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu đã rất nhiều lần yêu cầu ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu số tiền mua bán còn nợ gốc là 160.573.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 07/5/2022 đến ngày 26/7/2024 là 26 tháng (*chỉ tính tròn 26 tháng*), theo mức lãi suất 1.5%/tháng, thành tiền là 62.623.470 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 223.196.470 đồng (*hai trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*). Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy xác nhận nợ ngày 07 tháng 05 năm 2022.

*Bị đơn ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B trình bày:* Trong biên bản tự khai và hoà giải đã thừa nhận có mua phân để chăm sóc cà phê tôi với bà Lê Thị H (tên thường gọi Nguyễn Thị Hạnh); thống nhất giá, mua chịu và sẽ trả lãi suất theo như Ngân hàng nhà nước quy định. Mỗi khi mua phân tôi đã ký nhận trong sổ nợ của bà Hạnh. Cụ thể lần đầu là 15.000.000 đồng. Lần thứ hai là 10.000.000 đồng. Lần thứ ba là: 30.000.000 đồng. Tổng cộng ba lần tôi trả cho bà Hạnh: 55.000.000 đồng (*năm mươi lăm triệu đồng*). Đối số tiền gốc là 160.573.000 đồng và tiền tính từ ngày 07/5/2022 đến ngày đưa vụ án ra xét xử thì tôi không đồng ý. Tôi đề nghị Toà án yêu cầu ông Châu đưa sổ gốc mà trước kia tôi đã ký nhận thanh toán cho bà Lê Thị H (tên thường gọi Nguyễn Thị Hạnh). Ngoài ra tôi không trình bày gì thêm.

*Tại phiên tòa hôm nay,* ông Nguyễn Thành Ch là đại diện hộ kinh doanh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B có trách nhiệm liên đới trả số tiền 223.196.470 đồng (*hai trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*) (trong đó nợ gốc là 160.573.000 đồng, tiền nợ lãi từ ngày 07/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/7/2024 là 26 tháng (*chỉ tính tròn 26 tháng*) là 62.623.470 đồng).

Tại phiên tòa vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B đều vắng mặt không rõ lý do, bà Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B đều vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Nguyên đơn “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu. Đại diện hộ kinh doanh là ông Nguyễn Thành Ch có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B. Ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B hiện đang cư trú tại huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn cho rằng vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B còn nợ số tiền mua bán là 160.573.000 đồng chưa trả, nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ trên. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán còn nợ gốc là 160.573.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 07/5/2022 đến ngày 26/7/2024 là 26 tháng (*chỉ tính tròn 26 tháng*), theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 62.623.470 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 223.196.470 đồng (*hai trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*) thì thấy: Việc mua bán phân bón có lập Giấy xác nhận nợ, thỏa thuận thời hạn thanh toán thành hai đợt, cụ thể là đợt 1: vào trước ngày 10/5/2022 vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B sẽ trả cho nguyên đơn số tiền: 100.000.000 đồng; đợt 2: vào trước ngày 20/6/2022 vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B sẽ trả cho nguyên đơn số tiền: 60.573.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng tính từ thời điểm chốt nợ, ngày 07/5/2022, vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B có ký tên, ghi họ tên “Bây, Đặng Thị B; Thư, Phạm Ngọc Thư” dưới mục “BÊN B” để xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 160.573.000 đồng, tiền lãi phát sinh theo mức 1,5%/tháng, tính từ thời điểm xác nhận nợ, ngày 07/5/2022.

[4] Về tiền lãi: Giao dịch dân sự mua bán tài sản được được xác nhận nợ ngày 07/5/2022, hai thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên nguyên đơn khởi kiện vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B là có cơ sở, cần áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phân bón Thành Châu. số tiền mua bán còn nợ gốc là 160.573.000 đồng; tiền lãi là 62.623.470 đồng, tổng cộng là 223.196.470 đồng (*hai trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*) là có căn cứ.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 351; Điều 357; Điều 430, Điều 440; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phan bón Thành Châu số tiền mua bán còn nợ gốc là 160.573.000 đồng; tiền lãi là 62.623.470 đồng, tổng cộng là 223.196.470 đồng (*hai trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*) là có căn cứ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Phạm Văn Th và Đặng Thị B nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.160.000 đồng (*mười một triệu một trăm sáu mươi nghìn*).

Hoàn trả cho “Hộ kinh doanh” Cơ sở kinh doanh hàng nông sản và phan bón Thành Châu số tiền 5.098.000 đồng (*năm triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012408 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang.

3. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2024), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- THADS huyện Mang Yang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Ngọc Thanh**